

Số: 20/2024/TGG/CBTT

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

- Mã chứng khoán: TGG
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 7777 9999 Fax:
- Email: info@thegoldengroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán lại và giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần The Golden Group.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo công ty mẹ	(29.197.964.998)	(43.483.180.922)	14.285.215.924	-33%
LNST tại báo cáo hợp nhất	(38.938.345.205)	(43.483.180.922)	4.544.835.717	-10%

Nguyên nhân:

- + Trong năm 2021, LNST tại báo cáo công ty mẹ ít bị lỗ hơn so năm 2020 do trong năm 2020 trích lập dự phòng phải thu khó đòi và qua năm 2021 hoàn nhập dự phòng này. Thêm vào đó năm 2021 công ty mẹ tăng trọng yếu lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán.
 - + Năm 2020, Công ty không có các công ty con và chưa có báo cáo hợp nhất. Năm 2021 LNST tại báo cáo công ty hợp nhất bị lỗ ít hơn so năm 2020 do hợp nhất lãi từ các công ty con.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại đường dẫn: <https://thegoldengroup.vn/bao-cai-tai-chinh.htm>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

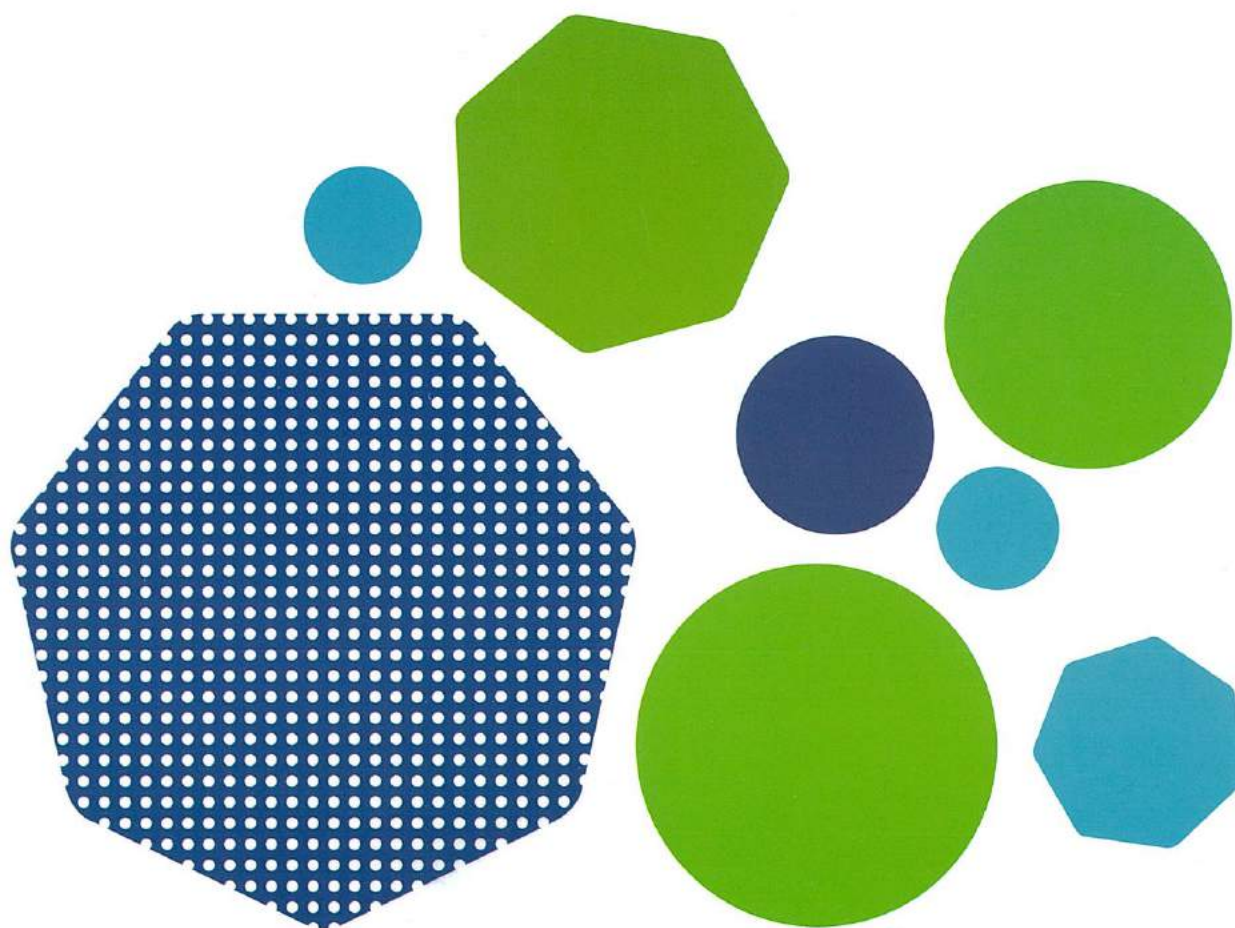
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Kim Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	6 - 10
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	11 - 12
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	13
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	14 - 15
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	16 - 66

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 từ trang 11 đến trang 66 kèm theo.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Thông tin về trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG. Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch	Ngày 27/03/2023	
Ông Vũ Anh Sinh	Chủ tịch	Ngày 22/07/2022	Ngày 27/03/2023
	Thành viên	Ngày 15/04/2022	
Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/07/2022
	Thành viên		Ngày 22/03/2023
Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch		Ngày 30/06/2021
Ông Trịnh Văn Bảo	Chủ tịch	Ngày 30/06/2021	Ngày 25/11/2021
	Phó Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/07/2022
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	Ngày 07/08/2023	
Ông Nguyễn Thomas Thanh	Thành viên	Ngày 22/03/2023	Ngày 07/08/2023
Ông Cao Bá Trung	Thành viên	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phùng Trung Thủy	Thành viên		Ngày 15/04/2022
Ông Đỗ Thành Nhân	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 25/11/2021
Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 25/11/2021
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 25/11/2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)****Hội đồng Quản trị (tiếp)**

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phùng Văn Xuân	Thành viên		Ngày 30/06/2021
Ông Lê Quang Nhuận	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
Ông Lục Tấn Huy	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên		Ngày 06/09/2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng ban	Ngày 27/03/2023	
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Cao Việt Bách	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Trưởng ban	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
	Thành viên	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phạm Minh Vương	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023
Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng ban		Ngày 30/06/2021
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên		Ngày 30/06/2021
Ông Nguyễn Thủy Chung	Thành viên	Ngày 30/06/2021	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Thanh Nhã	Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
	Tổng Giám đốc	Ngày 22/07/2022	Ngày 10/04/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	Ngày 06/09/2021	Ngày 18/07/2022
Ông Vũ Anh Sinh	Tổng Giám đốc	Ngày 26/07/2021	Ngày 06/09/2021
	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/07/2022
Ông Phùng Văn Xuân	Tổng Giám đốc		Ngày 26/07/2021
	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26/07/2021	Ngày 06/09/2021

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/12/2021 là Bà Nguyễn Thị Hoa.

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 06/12/2021 đến ngày 21/07/2022 là Bà Phùng Vũ Tú Anh.

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 22/07/2022 cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/07/2021 là Ông Phùng Văn Xuân.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 26/07/2021 đến ngày 05/09/2021 là Ông Vũ Anh Sinh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 06/09/2021 đến ngày 18/07/2022 là Ông Ngô Thục Vũ.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 22/07/2022 đến ngày 09/04/2023 là Ông Võ Kim Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 10/04/2023 đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Lý Thanh Nhã - Tổng Giám đốc Công ty.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện phát sinh nào khác sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 kèm theo, ngoại trừ các sự kiện đã được nêu tại Thuyết minh số 42.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lý Thanh Nhã

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Số: 52 /2024/UHYHCM - BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần The Golden Group

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) được lập ngày 16 tháng 04 năm 2024, từ trang 11 đến trang 66, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận của một số khoản mục công nợ tại ngày 31/12/2021 như sau:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 48.577.974.865 đồng;
- Trả trước cho người bán ngắn hạn 760.812.001 đồng (tại ngày 31/12/2020 là 744.653.001 đồng);
- Phải trả người bán ngắn hạn là 73.035.751.780 đồng (tại ngày 31/12/2020 là 4.690.664.780 đồng);
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn là 13.082.734.882 đồng;
- Phải trả dài hạn khác là 3.080.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2020 là 3.073.000.000 đồng).

Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính hiện hữu và đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ trên cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tập đoàn.

Công ty không thực hiện kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2020. Bên cạnh đó, kiểm toán viên không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và Tài sản cố định hữu hình tại các thời điểm 31/12/2020 và 31/12/2021 với các số dư trên sổ sách của Tập đoàn như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 31/12/2021 VND	Tại 31/12/2020 VND
Tiền mặt	111	143.689.913	686.750.737
Hàng tồn kho	141	42.650.811.983	13.773.964.043
Tài sản cố định hữu hình	221	5.715.558.182	-

Kiểm toán viên cũng chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận về số dư hàng tồn kho nêu trên của Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) đang được nắm giữ bởi bên thứ ba tại ngày 31/12/2021 là 35.269.208.887 đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế không thực hiện được. Đối với số dư Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) với nguyên giá là 5.715.558.182 đồng, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác định toàn bộ giá trị tài sản này đã và đang bị Ngân hàng phong tỏa để xử lý thu hồi nợ vay nên chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế tại thời điểm thực hiện kiểm toán. Theo đó, Kiểm toán viên chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu của số dư tiền mặt và tính hiện hữu, giá trị, đánh giá, quyền và nghĩa vụ của số dư hàng tồn kho và Tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021 cũng như những ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ hồ sơ chứng từ liên quan đến số dư các khoản công nợ phải trả từ các năm trước với tổng số tiền là 9.990.702.058 đồng, cụ thể: Người mua trả tiền trước ngắn hạn là 1.439.960.000 đồng, Phải trả người bán liên quan đến các giao dịch mua hàng hóa trước đây là 5.477.742.058 đồng và khoản Phải trả phải nộp khác về hợp đồng hợp tác kinh doanh của các cá nhân là 3.073.000.000 đồng. Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện ghi nhận các khoản phải trả này vào kết quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá tính hợp lý của các số dư công nợ phải trả nêu trên cũng như cơ sở của việc ghi nhận tăng thu nhập này.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 23 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Số dư khoản phải trả khác cho các cá nhân liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh của Dự án Khu du lịch Ao Giời - Suối Tiên tại ngày 31/12/2021 là 3.080.000.000 đồng. Các Hợp đồng hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này cũng chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Hiện Dự án này đã bị Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ thu hồi. Chúng tôi đã thực hiện việc gửi thư xác nhận về số vốn góp cho các đối tượng góp vốn nhưng đến thời điểm phát hành Báo cáo này vẫn chưa nhận được phản hồi. Với các tài liệu hiện có cùng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được cụ thể các đối tượng góp vốn cũng như số tiền góp vốn của từng đối tượng. Do đó, chúng tôi không đánh giá được số dư phải trả khác liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 365.678.709.519 đồng, giá vốn tương ứng là 362.028.926.466 đồng và lợi nhuận gộp là 3.649.783.053 đồng. Hiện tại, các hồ sơ liên quan đến các giao dịch mua bán chỉ bao gồm Hợp đồng, Biên bản giao nhận và Hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, Hợp đồng mua bán và Biên bản giao nhận đều chưa thể hiện địa điểm nhận hàng cụ thể, cũng như các thông tin của người trực tiếp nhận hàng hoặc thông tin chưa rõ ràng, không có chi phí vận chuyển và các chứng từ liên quan đến cách thức, phương tiện vận chuyển hàng hóa. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các khoản công nợ phải thu liên quan đến giao dịch trên đã được trích lập dự phòng toàn bộ trong năm với số tiền 18.105.850.000 đồng. Với các tài liệu thu thập được cùng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính hiện hữu của các giao dịch mua bán hàng hóa này, tính hợp lý của việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến các giao dịch này cũng như các ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trong năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng Nhà máy gạo là 3.909.090.909 đồng, giá vốn tương ứng là 3.636.363.636 đồng và lợi nhuận gộp là 272.727.273 đồng. Giá trị công trình Nhà máy gạo này được Công ty Cổ phần Golden Paddy ghi nhận trong số dư khoản mục Tài sản cố định hữu hình. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các khoản công nợ liên quan đến giao dịch trên đã được thu hồi toàn bộ. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được tài liệu liên quan đến phần nghiệm thu khối lượng bàn giao hoàn thành nhà máy với nội dung công việc trên Hợp đồng đã ký kết theo từng hạng mục, đơn giá từng hạng mục và Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng nên không xác định được khối lượng công việc đã hoàn thành đầy đủ theo Hợp đồng hay chưa.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần The Golden Group tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được trình bày tại Thuyết minh số 8 và số 10 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Trong năm 2021, Công ty đã thu hồi được các khoản công nợ phải thu tổng số tiền là 125.850.173.869 đồng do các cá nhân khác trả thay, trong đó:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

- 60.270.908.247 đồng là có Biên bản thỏa thuận về việc trả thay giữa Công ty và người trả thay;
- 41.528.000 đồng không có Biên bản thỏa thuận về việc trả thay giữa Công ty và người trả thay;
- 65.537.737.622 đồng không có tên người trả thay và không có tên người thanh toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định các nội dung chuyển tiền trên các chứng từ ngân hàng và phiếu thu tiền mặt là phù hợp với các đối tượng công nợ phải thu.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Trong năm 2021, Công ty Cổ phần The Golden Group đã mua 2.800.100 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sametel với giá trị gốc là 44.830.330.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 51,2%. Ngày 23/09/2022, Công ty đã thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sametel (Công ty con) với giá chuyển nhượng là 46.467.788.956 đồng (lãi chuyển nhượng khoản đầu tư là 27.272.000 đồng). Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty không có đầy đủ thông tin của Công ty Cổ phần Sametel để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nên Công ty không thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Sametel vào Báo cáo tài chính hợp nhất này. Khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2021 được Công ty trình bày theo phương pháp giá gốc.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 13, 14 và 24 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) với tổng giá trị còn lại tại ngày 31/12/2021 là 64.378.774.611 đồng đã được Công ty Cổ phần Golden Paddy dùng làm tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận với tổng số tiền gốc và lãi phải trả đến ngày 31/12/2021 là 37.705.418.257 đồng (đến thời điểm phát hành báo cáo này ước tính là 46.835.696.091 đồng). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) xác định toàn bộ tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty Cổ phần Golden Paddy đang bị Ngân hàng phong tỏa và đang trong quá trình làm các thủ tục để xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Nếu trong trường hợp số tiền Ngân hàng thu được từ việc xử lý các Tài sản thế chấp này không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm của Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Golden Paddy có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 42.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Ngày 20/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Ông Đỗ Thành Nhân - nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và các cá nhân khác. Ông Đỗ Thành Nhân bị điều tra về tội thao túng giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (mã BLL), Công ty Cổ phần The Golden Group (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Capital) (mã TGG) và các mã chứng khoán khác trái quy định pháp luật. Đến nay, vụ án đã có Kết luận của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, các bị can đang thi hành án và được quyền khởi kiện dân sự tiếp tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các Cơ quan chức năng và không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý/tài chính nào từ sự kiện nêu trên.
- Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023, và theo Quyết định số 545/QĐ-SGDHCM ngày 11/09/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu Công ty đã bị đình chỉ giao dịch kể từ ngày 18/09/2023.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán đã trình bày.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến kiểm toán ngoại trừ theo Báo cáo kiểm toán số 528/DFK-HCM ngày 30/03/2021 về các nội dung sau:

- Khoản mục hàng tồn kho đang được trình bày trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 lần lượt là 13.773.964.043 đồng và 16.027.207.748 đồng. Kiểm toán viên không thể thu thập được bằng chứng đầy đủ và thích hợp để xác nhận khoản mục hàng tồn kho có hiện hữu, đầy đủ không và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị của khoản mục hàng tồn kho này, cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.
- Trong năm 2020, Công ty phát sinh nghiệp vụ bán hàng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển 299 và đang ghi nhận doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán với giá trị lần lượt là 7.987.310.190 đồng và 7.658.377.917 đồng. Việc ghi nhận nêu trên không phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Nếu doanh thu không được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và “Giá vốn hàng bán” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giảm với số tiền lần lượt là 7.987.310.190 đồng và 7.658.377.917 đồng. Đồng thời, trên Bảng Cân đối kế toán, khoản mục “(Lỗ) năm nay” tại ngày 31/12/2020 sẽ tăng thêm với số tiền 319.932.273 đồng.

Ngoài ra, Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 cũng nêu nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Công ty với các dấu hiệu: “Doanh thu giảm sút, hoạt động kinh doanh thua lỗ, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm tại ngày 31/12/2020, Công ty phát sinh khoản lỗ là 43.483.180.922 đồng và tại ngày này khoản lỗ lũy kế là 34.468.855.952 đồng, khả năng thanh toán và các chỉ số tài chính không tốt là các yếu tố dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ban Lãnh đạo Công ty đang xây dựng kế hoạch kinh doanh, tài chính trong những năm tới nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động cũng như cải thiện kết quả kinh doanh để trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Những thông tin trên cho thấy, có sự tồn tại của sự kiện trọng yếu không chắc chắn về tính liên tục hoạt động của Công ty, khi khả năng bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty phụ thuộc vào sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông; hay tùy thuộc vào sự hỗ trợ tài chính và hỗ trợ khác từ các cổ đông chính.”



Phan Thanh Điền
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 3558-2021-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		239.704.281.188	74.989.516.379
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	2.577.936.994	769.018.622
Tiền	111		2.577.936.994	769.018.622
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	46.495.520.000	-
Chứng khoán kinh doanh	121		46.495.520.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		143.759.221.068	58.583.409.211
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	68.498.160.871	42.618.011.759
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	32.770.791.061	1.174.653.001
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	139.263.625.124	57.951.002.312
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(96.773.355.988)	(43.160.257.861)
Hàng tồn kho	140	12	42.800.137.567	15.294.230.438
Hàng tồn kho	141		42.800.137.567	15.294.230.438
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.071.465.559	342.858.108
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	17	3.000.000	3.987.090
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.068.465.559	338.855.019
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21	-	15.999
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		241.747.725.845	182.443.441.879
Phải thu dài hạn khác	216	10	6.600.000.000	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(6.600.000.000)	-
Tài sản cố định	220		86.540.264.612	1.881.550.097
Tài sản cố định hữu hình	221	13	26.719.792.859	1.881.550.097
- Nguyên giá	222		27.955.651.136	3.288.289.091
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.235.858.277)	(1.406.738.994)
Tài sản cố định vô hình	227	14	59.820.471.753	-
- Nguyên giá	228		60.000.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(179.528.247)	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	32.323.443.007
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	-	32.323.443.007
Đầu tư tài chính dài hạn	250	16	139.717.744.653	135.251.435.794
Đầu tư vào công ty con	251		44.830.330.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		83.300.000.000	122.792.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		11.587.414.653	14.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(1.540.564.206)
Tài sản dài hạn khác	260		15.489.716.580	12.987.012.981
Chi phí trả trước dài hạn	261	17	12.975.250.169	12.987.012.981
Lợi thế thương mại	269	18	2.514.466.411	-
TỔNG TÀI SẢN	270		481.452.007.033	257.432.958.258

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		230.805.007.262	16.012.820.755
Nợ ngắn hạn	310		223.097.770.556	11.908.154.083
Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	157.350.537.106	5.980.081.858
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	14.131.924.882	1.463.422.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21	6.739.124.047	-
Phải trả người lao động	314		474.804.058	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	846.086.148	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	23	4.935.247.587	2.301.560.985
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24	37.289.000.000	832.042.012
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	1.331.046.728	1.331.046.728
Nợ dài hạn	330		7.707.236.706	4.104.666.672
Phải trả dài hạn khác	337	23	3.080.000.000	3.473.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	-	631.666.672
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	26	4.627.236.706	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		250.646.999.771	241.420.137.503
Vốn chủ sở hữu	410	27	250.646.999.771	241.420.137.503
Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.999.900.000	272.999.900.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.889.093.455	2.889.093.455
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(51.821.324.020)	(34.468.855.952)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(34.468.855.952)	9.014.324.970
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(17.352.468.068)	(43.483.180.922)
Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	429		26.579.330.336	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		481.452.007.033	257.432.958.258

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Trúc Linh



Nguyễn Thị Trúc Linh



Ly Thanh Nhã

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	503.916.909.923	10.219.183.190
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	28	503.916.909.923	10.219.183.190
Giá vốn hàng bán	11	29	476.244.517.388	10.134.252.623
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.672.392.535	84.930.567
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	64.866.220.626	1.962.191.710
Chi phí tài chính	22	31	28.704.361.150	1.475.113.823
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.787.711.660	238.669.612
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	32	82.620.994	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	65.740.558.229	43.841.683.713
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.988.927.212)	(43.269.675.259)
Thu nhập khác	31	33	9.992.953.585	13.636.364
Chi phí khác	32	34	35.398.625.383	227.142.027
Lợi nhuận khác	40		(25.405.671.798)	(213.505.663)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(27.394.599.010)	(43.483.180.922)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	6.916.509.489	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	36	4.627.236.706	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(38.938.345.205)	(43.483.180.922)
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	61		(17.352.468.068)	(43.483.180.922)
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(21.585.877.137)	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	(636)	(1.593)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	38	(636)	(1.593)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Trúc Linh



Nguyễn Thị Trúc Linh



Lý Thanh Nhã

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(27.394.599.010)	(43.483.180.922)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.230.668.461	344.168.976
Các khoản dự phòng	03		58.672.533.921	43.118.746.172
Lỗ/(Lãi) hoạt động đầu tư	05		33.443.659.052	(27.457.290)
Chi phí lãi vay	06		8.787.711.660	238.669.612
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		74.739.974.084	190.946.548
(Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09		(77.851.309.605)	364.431.907
(Tăng)/ giảm hàng tồn kho	10		(6.549.296.464)	2.253.243.705
(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(3.500.744.768)	(3.278.335.776)
Giảm chi phí trả trước	12		142.510.194	360.357.496
(Tăng) chứng khoán kinh doanh	13		(46.495.520.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(8.371.293.403)	(120.522.102)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(357.584.480)	(311.011.681)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(68.243.264.442)	(540.889.903)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(19.596.938.409)	(427.636.365)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.325.181.818	27.272.728
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(102.540.587.809)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		179.572.500.000	95.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		66.735.898	184.562
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		58.826.891.498	(305.179.075)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	896.871.209.681	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	(885.645.918.365)	(1.101.791.409)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	11.225.291.316	(1.101.791.409)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	1.808.918.372	(1.947.860.387)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	769.018.622	2.716.879.009
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	2.577.936.994	769.018.622

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Trúc Linh



Nguyễn Thị Trúc Linh



Lý Thanh Nhã

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 là 272.999.900.000 đồng, được chia thành 27.299.990 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Thông tin về trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2021 là 25 người (tại ngày 01/01/2021 là 9 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là không quá 12 tháng.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng và kinh doanh chứng khoán.

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có 3 Chi nhánh, trong đó Chi nhánh Hòa Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Cụ thể:

STT	Các chi nhánh	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần The Golden Group	Hà Nội	Hoạt động tư vấn quản lý
2	Chi nhánh Phú Thọ - Công ty Cổ phần The Golden Group	Phú Thọ	Xây dựng
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Louis Capital - Trang trại Hòa Bình	Hòa Bình	Chăn nuôi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có các Công ty con và Công ty liên kết chi tiết như sau:

Thông tin bổ sung về Công ty con, Công ty liên kết	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
			Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
a. Công ty con						
Công ty Cổ phần Golden Paddy (1)	Áp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.	Kinh doanh gạo	51,00%	46,20%	-	-
Công ty Cổ phần Sametel (2)	KCN Long Thành, Đường số 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh vật liệu điện, viễn thông, năng lượng điện	51,20%	51,20%	-	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM.	Mua bán tài sản, mua bán nợ	85,60%	85,60%	-	-
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global (3)	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	Kho vận, dịch vụ giao nhận, logistics	100,00%	100,00%	-	-
b. Công ty liên kết						
Công ty TNHH Angimex Furious	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa	49,00%	49,00%	-	-

(1) Tại ngày 31/12/2021, tỷ lệ sở hữu thực tế của Công ty Cổ phần The Golden Group vào Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) là 46,2% và tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định là 51%. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định là 51% và Công ty đã và đang điều hành Công ty Cổ phần Golden Paddy với tư cách là Công ty con. Công ty Cổ phần Golden Paddy đã ngưng hoạt động từ tháng 05/2022 đến nay và chưa xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

(2) Đến tháng 10 năm 2021, Công ty đã mua 2.800.100 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sametel (Công ty con) với giá trị gốc là 44.830.330.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 51,2%. Tại ngày 23/09/2022, Công ty Cổ phần The Golden Group (Công ty mẹ) đã thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư với giá chuyển nhượng là 46.467.788.956 tỷ đồng (Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư là 27.272.000 đồng). Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty không có đầy đủ thông tin của Công ty Cổ phần Sametel để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nên Công ty không thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Sametel vào Báo cáo tài chính hợp nhất.

(3) Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global đã tạm ngưng kinh doanh kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 theo Thông báo của Công ty gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. HCM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2021 là năm đầu tiên Công ty lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”). Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán và không hoàn toàn so sánh được cho Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tập đoàn.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần The Golden Group được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết do Công ty kiểm soát được lập cho đến ngày kết thúc năm tài chính. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính riêng của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, áp dụng từ năm tài chính 2015.

4.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

5.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

5.2 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

5.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh tại thời điểm báo cáo (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập khi Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính chất tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Trong trường hợp Công ty không thu thập được những bằng chứng đáng tin cậy về việc giảm giá của khoản chứng khoán kinh doanh, các khoản đầu tư này vẫn được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên được đầu tư sau ngày đầu tư. Phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của bên được đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư. Các khoản được chia từ bên được đầu tư được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày bên được đầu tư trở thành công ty liên doanh hoặc liên kết.

Trong năm 2021, Công ty đã mua 2.800.100 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sametel (Công ty con) với giá trị là 44.830.330.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 51,2%. Ngày 23/09/2022, Công ty đã thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư này với giá chuyển nhượng là 46.467.788.956 đồng, lãi chuyển nhượng khoản đầu tư là 27.272.000 đồng. Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty không có đầy đủ thông tin của Công ty Cổ phần Sametel để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nên Công ty không thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Sametel vào Báo cáo tài chính hợp nhất này. Khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2021 được Công ty trình bày theo phương pháp giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5.6 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 15
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	05 - 06

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.6 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP)

Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất đang được khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng thời gian trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5.7 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian từ trên 12 tháng đến 36 tháng. Đối với chi phí thuê diện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia được phân bổ theo kỳ hạn quy định trên Hợp đồng.

5.8 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

5.9 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh khi mua lại công ty con, công ty liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Công ty mẹ trong giá trị thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại khoản đầu tư vào công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Doanh nghiệp không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.10 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

5.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

5.12 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.12 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC (TIẾP)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5.13 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn, các khoản phí giao dịch mua bán chứng khoán kinh doanh và các khoản lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.13 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong kỳ được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

5.14 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty trong năm bao gồm: hoạt động xây dựng, hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ: cho thuê mặt bằng, tư vấn quản lý, dịch vụ giao nhận, kho vận, logistics.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam do đó không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận, lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp, tài sản, nợ phải trả.

5.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.15 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Tập đoàn là các Công ty liên kết do Tập đoàn đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các Cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	225.121.740	686.750.737
Tiền gửi ngân hàng	2.352.815.254	82.267.885
Cộng	2.577.936.994	769.018.622

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Chứng khoán kinh doanh				
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (*)	46.495.520.000	48.750.000.000	-	-
Cộng	46.495.520.000	48.750.000.000	-	-

(*) Công ty Cổ phần The Golden Group sở hữu số lượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) là 1.300.000 cổ phiếu, giá đóng cửa tại ngày 31/12/2021 là 37.500 đồng/cổ phiếu.

Ngày 16/03/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 1.300.000 cổ phiếu Công ty đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho Công ty Cổ phần Louis Holdings theo phương thức thỏa thuận với tổng giá trị chuyển nhượng là 68.900.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	68.498.160.871	(20.598.702.987)	42.618.011.759	(29.788.507.861)
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Akisei	21.333.850.000	(5.033.850.000)	-	-
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	18.392.998.200	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu Gia Thành	11.272.000.000	(11.272.000.000)	-	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	6.921.596.445	-	-	-
- Khoản nợ khó đòi mua từ Công ty Cổ phần Sametel	2.942.852.987	(2.492.852.987)	-	-
- Công ty TNHH Ferino	1.800.000.000	(1.800.000.000)	-	-
- Công ty Xây dựng Trường Giang (*)	-	-	13.270.414.054	(13.270.414.054)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299 (*)	-	-	7.297.475.898	-
- Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng GDM (*)	-	-	5.808.132.849	(5.808.132.849)
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia (*)	-	-	5.370.607.958	(5.370.607.958)
- Công ty Cổ phần SANA Việt Nam (*)	-	-	4.259.853.000	(4.259.853.000)
- Công ty Cổ phần Sản xuất XNK Việt Bách (*)	-	-	4.401.760.000	-
- Phải thu khách hàng khác (*)	5.834.863.239	-	2.209.768.000	(1.079.500.000)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	25.588.147.905	-	25.938.497.910	(18.641.022.012)
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	18.392.998.200	-	-	-
- Công ty Xây dựng Trường Giang	-	-	13.270.414.054	(13.270.414.054)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299	-	-	7.297.475.898	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	-	-	5.370.607.958	(5.370.607.958)
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	6.921.596.445	-	-	-
- Công ty TNHH Lương thực Angimex	79.598.420	-	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Holdings	142.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Land	32.600.001	-	-	-
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	19.354.839	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP)

(*) Trong năm 2021, Công ty Cổ phần The Golden Group đã ghi giảm các khoản nợ phải thu căn cứ vào các chứng từ chuyển trả thay, bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Đông - nguyên Trưởng Ban Kiểm soát Công ty đã trả tiền vào ngân hàng để trả thay cho các khách hàng là bên thứ ba và các khách hàng là bên liên quan với tổng số tiền là 31.920.674.028 đồng có Biên bản thỏa thuận về việc trả thay giữa Công ty và Bà Nguyễn Thị Đông;
- Các chứng từ chuyển trả thay nhưng không có Biên bản thỏa thuận trả thay là 41.528.000 đồng;
- Các Phiếu thu tiền mặt nhưng không có chữ ký của người nộp tiền là 488.852.384 đồng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định các nội dung chuyển tiền trên các chứng từ ngân hàng và phiếu thu tiền mặt là phù hợp với các đối tượng công nợ phải thu, nên đã ghi giảm khoản công nợ phải thu tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	32.770.791.061	(1.129.653.001)	1.174.653.001	-
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Lương thực thực phẩm Thiên Vũ	20.840.924.000	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Toàn Thịnh (*)	10.050.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Kiến trúc và Chuyển giao Công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	550.000.001	-
- CN Công ty ACC Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	430.000.000	-
- Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sen Việt	552.562.560	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	347.304.500	(149.653.000)	194.653.000	-
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-	-	-
Cộng	32.770.791.061	(1.129.653.001)	1.174.653.001	-

(*) Là khoản trả trước để mua xe ô tô.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

10. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	139.263.625.124	(75.045.000.000)	57.951.002.312	(13.371.750.000)
- Tạm ứng	1.145.622.500	-	4.325.407.593	-
- Bà Từ Thị Hồng Thanh (1)	88.190.000.000	(75.045.000.000)	-	-
- Tạm ứng Bà Mai Thị Kim Phượng (2)	49.000.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Xây dựng Trường Giang (3)	-	-	44.572.500.000	(13.371.750.000)
- Ông Nguyễn Cảnh Dinh	-	-	5.275.378.500	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tài nguyên Môi trường Đông Nam Á (4)	-	-	3.777.716.219	-
- Lãi dự thu từ cho vay	688.128.657	-	-	-
- Phải thu cổ tức được chia	33.988.620	-	-	-
- Phải thu khác	205.885.347	-	-	-
Dài hạn	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-	-
- Ký quỹ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cho Dự án Ao Giời - Suối Tiên (5)	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-	-
Cộng	145.863.625.124	(81.645.000.000)	57.951.002.312	(13.371.750.000)

(1) Bao gồm 02 khoản phải thu sau:

+ Là khoản tiền Công ty Cổ phần The Golden Group đã trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh để mua lại 7.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Golden Paddy với giá trị 75.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HĐCNCP ngày 10/09/2021. Đến ngày 31/12/2021, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã hoàn thành việc chuyển nhượng 3.000.000 cổ phần cho Công ty tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 30.000.000.000 đồng. Số tiền Công ty đã trả thừa cho Bà Từ Thị Hồng Thanh là 45.000.000.000 đồng, tương ứng với số cổ phần Bà Từ Thị Hồng Thanh chưa có quyền sở hữu nên chưa chuyển nhượng cho Công ty là 4.500.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 45.000.000.000 đồng. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty chưa liên hệ được với Bà Từ Thị Hồng Thanh để thu hồi số tiền này. Khoản tiền trả trước này đã được Công ty trích lập dự phòng toàn bộ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

10. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

+ Là khoản tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh phát sinh tại Công ty Cổ phần Golden Paddy để mua bất động sản tại Ấp An Hòa, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. Thời gian hoàn ứng là 12 tháng từ ngày nhận tạm ứng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, giao dịch mua bất động sản vẫn chưa thực hiện và khoản tạm ứng của Bà Từ Thị Hồng Thanh đã được trích lập dự phòng.

(2) Là khoản tạm ứng cho Bà Mai Thị Kim Phượng phát sinh tại Công ty Cổ phần Louis AMC để thực hiện nhận chuyển nhượng bất động sản tại Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn hoàn ứng là 12 tháng kể từ ngày nhận tạm ứng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, giao dịch nhận chuyển nhượng bất động sản trên không thực hiện được, Bà Mai Thị Kim Phượng đã hoàn ứng lại toàn bộ khoản tạm ứng này.

(3) Là khoản phải thu theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 11/2019/HDCN-TGG ngày 15/11/2019 được ký giữa Công ty Cổ phần The Golden Group và Công ty Xây dựng Trường Giang về việc Công ty chuyển nhượng 3.895.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi. Trong năm, Công ty đã ghi giảm các khoản phải thu này do cá nhân khác trả thay, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Đông đã nộp tiền vào ngân hàng để trả thay có Biên bản thỏa thuận về việc trả thay giữa Công ty và Bà Nguyễn Thị Đông với tổng số tiền 24.572.500.000 đồng;
- Khoản trả thay nhưng chứng từ chuyển tiền không có tên người chuyển trả thay với tổng số tiền là 20.000.000.000 đồng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định các nội dung chuyển tiền trên các chứng từ ngân hàng là phù hợp với các đối tượng công nợ phải thu.

(4) Là khoản phải thu về tiền lãi hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TG-DNA ngày 05/11/2018, giá trị đầu tư dự án là 29.249.980.408 đồng, tỷ suất phân chia lợi nhuận là 8,5%. Trong năm, Bà Nguyễn Thị Đông đã nộp tiền vào ngân hàng để trả thay có Biên bản thỏa thuận trả thay giữa Công ty và Bà Nguyễn Thị Đông. Công ty đã căn cứ nội dung chuyển tiền trên các chứng từ của ngân hàng để hạch toán giảm công nợ phải thu. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định các nội dung chuyển tiền trên các chứng từ ngân hàng là phù hợp với các đối tượng công nợ phải thu.

(5) Là khoản tiền ký quỹ Công ty đã nộp ngày 29/06/2021 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đến thời điểm hiện nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 về việc "Chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ". Công ty đang trong quá trình làm việc với Cơ quan chức năng để thu hồi lại khoản tiền đã ký quỹ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

11. NỢ XẤU

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	133.268.355.988	(103.373.355.988)	75.440.507.861	32.280.250.000
Bà Từ Thị Hồng Thanh	88.190.000.000	(75.045.000.000)	-	-
Ký quỹ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-	-
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Akisei	21.333.850.000	(5.033.850.000)	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu Gia Thành	11.272.000.000	(11.272.000.000)	-	-
Khoản nợ khó đòi mua từ Công ty Cổ phần Sametel	2.942.852.987	(2.492.852.987)	-	-
Công ty TNHH Ferino	1.800.000.000	(1.800.000.000)	-	-
Công ty TNHH Kiến trúc và Chuyển giao Công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	-	-
CN Công ty ACC Xi nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Phương Bắc - CN Phú Thọ	66.653.000	(66.653.000)	-	-
Trung tâm Tư vấn và Phát triển Lâm nghiệp	50.000.000	(50.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng AU	33.000.000	(33.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất Động Sản Hoàng Gia	-	-	5.370.607.958	(5.370.607.958)
Công ty Xây dựng Trường Giang	-	-	57.842.914.054	(26.642.164.054)
Công ty Cổ phần SANA Việt Nam	-	-	4.259.853.000	(4.259.853.000)
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng GDM	-	-	5.808.132.849	(5.808.132.849)
Công ty Cổ phần Delex Việt Nam	-	-	2.159.000.000	(1.079.500.000)
				1.079.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

12. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	2.306.029.519	-
Công cụ, dụng cụ	17.022.500	-	-	-
Chi phí SXKD dở dang	149.325.584	-	1.520.266.395	-
Thành phẩm	609.716.385	-	-	-
Hàng hóa (*)	42.024.073.098	-	11.467.934.524	-
Cộng	42.800.137.567	-	15.294.230.438	-

(*) Bao gồm số dư hàng hóa của Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC là 35.269.208.887 đồng, đây là các loại máy móc thiết bị Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC mua thanh lý từ Công ty Cổ phần Louis Holdings và Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) để bán lại cho các đối tác tiềm năng. Tại ngày 31/12/2021, toàn bộ hàng hóa này đang được gửi tại Nhà máy của Công ty Cổ phần Louis Holdings và Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYỄN GIÁ

Tại 01/01/2021

- Mua trong năm
- Tăng do hợp nhất kinh doanh
- Thanh lý, nhượng bán

Tại 31/12/2021

HAO MÓN LŨY KẾ

Tại 01/01/2021

- Khấu hao trong năm
- Tăng do hợp nhất kinh doanh
- Thanh lý, nhượng bán

Tại 31/12/2021

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại 01/01/2021

Tại 31/12/2021

Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
VND	VND	VND	VND	VND
-	-	3.288.289.091	-	3.288.289.091
354.545.455	533.300.000	7.419.145.454	1.357.947.500	9.664.938.409
4.297.712.727	530.000.000	13.163.000.000	-	17.990.712.727
-	-	(2.988.289.091)	-	(2.988.289.091)
4.652.258.182	1.063.300.000	20.882.145.454	1.357.947.500	27.955.651.136
-	-	(1.406.738.994)	-	(1.406.738.994)
(77.667.445)	(34.849.091)	(630.570.740)	(28.667.781)	(771.755.057)
(16.287.879)	(4.534.532)	(352.846.263)	-	(373.668.674)
-	-	1.316.304.448	-	1.316.304.448
(93.955.324)	(39.383.623)	(1.073.851.549)	(28.667.781)	(1.235.858.277)
-	-	1.881.550.097	-	1.881.550.097
4.558.302.858	1.023.916.377	19.808.293.905	1.329.279.719	26.719.792.859

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 300.000.000 đồng (tại ngày 01/01/2021 là 300.000.000 đồng).

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2021 là 4.558.302.858 đồng (tại ngày 01/01/2021 là 0 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại 01/01/2021	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	60.000.000.000	60.000.000.000
Tại 31/12/2021	<u>60.000.000.000</u>	<u>60.000.000.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
Tại 01/01/2021	-	-
- Khấu hao trong năm	(179.528.247)	(179.528.247)
Tại 31/12/2021	<u>(179.528.247)</u>	<u>(179.528.247)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2021	-	-
Tại 31/12/2021	<u>59.820.471.753</u>	<u>59.820.471.753</u>

Nguyên giá Tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 0 đồng (tại ngày 01/01/2021 là 0 đồng).

Giá trị còn lại của Tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2021 là 59.820.471.753 đồng (tại ngày 01/01/2021 là 0 đồng).

(*) Là giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) nhận vốn góp theo các Hợp đồng góp vốn sau:

- Hợp đồng góp vốn bằng giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/5/2021. Khu đất có diện tích 1.565,3m² tại Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được các bên xác định là 12.000.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng lâu dài nên không thực hiện trích khấu hao.

- Hợp đồng góp vốn bằng giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/5/2021. Gồm 3 khu đất có tổng diện tích 2.556,1m² tại Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được các bên xác định là 30.000.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng lâu dài nên không thực hiện trích khấu hao.

- Hợp đồng góp vốn bằng giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 16/8/2021. Khu đất có diện tích 1.962,9m² tại Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được các bên xác định là 18.000.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng đến ngày 26/3/2059.

Theo đó, Công ty Cổ phần Golden Paddy đã nhận góp vốn bằng Quyền sử dụng đất của 5 lô đất nêu trên với tổng giá trị là 60 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo biên bản đánh giá lại tài sản của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, tài sản góp vốn có giá trị là 51.167.700.000 đồng, đang chênh lệch thấp hơn 8.832.300.000 đồng so với giá trị mà bên góp vốn và Công ty Cổ phần Golden Paddy thống nhất. Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của các khu đất nêu trên đã được Công ty dùng làm tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, tài sản đang bị ngân hàng phong tỏa và đang chờ Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp do Công ty Cổ phần Golden Paddy chưa thanh toán nợ vay quá hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp (1)	-	29.403.282.225
Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên (2)	-	2.920.160.782
Cộng	-	32.323.443.007

(1) Là các khoản chi phí phát sinh của Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại Xóm Phương Viên, Xã Tân Thành, Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 25121000446 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình chứng nhận ngày 13/05/2014 và sửa đổi lần thứ 2 ngày 06/03/2015 về mục tiêu dự án. Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Dự án đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-SKHĐT ngày 07/06/2021, lý do chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020. Theo đó, trong năm Công ty đã điều chỉnh giảm toàn bộ chi phí dự án ghi nhận vào chi phí khác và đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần The Golden Group thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 04/2023/TGG/ĐHĐCĐ-NQ ngày 07 tháng 08 năm 2023.

(2) Là các khoản chi phí phát sinh của Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, Xã Quân Khê, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Thọ. Tổng mức đầu tư giai đoạn I (2017-2021) là 118,8 tỷ đồng, tổng mức đầu tư giai đoạn II (2021-2025) là 174,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 về việc "Chấm dứt hoạt động và thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ", lý do chấm dứt hoạt động là do Nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung theo Quyết định số 2237 và Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 11/08/2022 về tiến độ thực hiện dự án. Theo đó, trong năm Công ty đã điều chỉnh giảm toàn bộ chi phí dự án ghi nhận vào chi phí khác và đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần The Golden Group thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 04/2023/TGG/ĐHĐCĐ-NQ ngày 07 tháng 08 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

16. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a. Đầu tư vào công ty con				
- Công ty Cổ phần Sametel (1)	44.830.330.000	-	-	-
Cộng	44.830.330.000	-	-	-

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ
b. Đầu tư vào công ty liên kết				
- Công ty TNHH Angimex Furious (2)	83.300.000.000	83.300.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh	-	-	45.000.000.000	45.000.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển 299	-	-	76.000.000.000	76.000.000.000
- Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên (3)	-	-	1.792.000.000	1.792.000.000
Cộng	83.300.000.000	83.300.000.000	122.792.000.000	122.792.000.000

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên (3)	1.792.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Louis Rice (4)	9.795.414.653	-	-	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	-	-	14.000.000.000	(1.540.564.206)
Cộng	11.587.414.653	-	11.587.414.653	(1.540.564.206)

12.459.435.794

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***16. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)**

(1) Trong năm 2021, Công ty Cổ phần The Golden Group đã mua 2.800.100 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sametel với giá trị gốc là 44.830.330.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 51,2%. Ngày 23/09/2022, Công ty đã thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sametel (Công ty con) với giá chuyển nhượng là 46.467.788.956 đồng (lãi chuyển nhượng khoản đầu tư là 27.272.000 đồng). Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty không có đầy đủ thông tin của Công ty Cổ phần Sametel để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nên Công ty không thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Sametel vào Báo cáo tài chính hợp nhất này. Khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2021 được Công ty trình bày theo phương pháp giá gốc.

(2) Ngày 30/12/2021, Công ty Cổ phần The Golden Group đã nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH Angimex Furious từ Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang với giá trị phần vốn góp tại ngày 31/12/2021 là 49.000.000.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 49%. Công ty xác định giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty này.

(3) Trong năm 2021, Công ty phân loại khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên từ đầu tư vào Công ty liên kết sang khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác với tỷ lệ sở hữu vốn thực góp của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 3,6% trên tổng vốn điều lệ. Ngày 28/02/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 179.200 cổ phần Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên theo phương thức thỏa thuận với giá chuyển nhượng là 1.792.000.000 đồng.

(4) Là khoản đầu tư Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) đã nhận chuyển nhượng phần góp vốn Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay đã được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice) từ Công ty Cổ phần Louis Holdings, giá trị phần góp vốn là 7.193.000.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 10%. Công ty đánh giá dự phòng tổn thất đầu tư tại ngày 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính của Công ty này chưa được kiểm toán.

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**Ngắn hạn**

- Chi phí trả trước ngắn hạn khác

Dài hạn

- Công cụ dụng cụ xuất dùng

- Chi phí thuê văn phòng (*)

Cộng

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
	3.000.000	3.987.090
	3.000.000	3.987.090
	12.975.250.169	12.987.012.981
	336.943.901	-
	12.638.306.268	12.987.012.981
	12.978.250.169	12.991.000.071

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP)**

(*) Là khoản chi phí trả trước về việc thuê diện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia theo Hợp đồng cho thuê số 01-T5 (S1-S3) HĐCTMB-SME-HG ngày 20/06/2016 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia và Công ty. Tổng diện tích thuê là 582 m2, thời hạn cho thuê từ tháng 06/2016 đến hết tháng 06/2058, tổng giá trị tiền thuê cố định theo Hợp đồng là 16.000.000.000 đồng (bao gồm thuế GTGT).

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI**Số đầu năm**

- Tăng trong năm (*)

- Phân bổ lợi thế thương mại

Số cuối năm

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
	-	-
	2.793.851.568	-
	(279.385.157)	-
	2.514.466.411	-

(*) Là giá trị lợi thế thương mại phát sinh khi mua các Công ty con và được phân bổ trong vòng 10 năm theo phương pháp đường thẳng. Chi tiết giá trị còn lại của lợi thế thương mại như sau:

Chi tiết

Công ty Cổ phần Golden Paddy

Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC

Cộng

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
	1.164.348.765	-
	1.350.117.646	-
	2.514.466.411	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	157.350.537.106	157.350.537.106	5.980.081.858	5.980.081.858
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	65.990.000.000	65.990.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	69.852.759.105	69.852.759.105	-	-
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	6.796.129.775	6.796.129.775	-	-
- Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	46.156.590	46.156.590	-	-
- Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Đại Tây Dương	1.271.604.629	1.271.604.629	-	-
- Công ty TNHH Đại lý Tàu biển Và Giao nhận Mê Kông	1.267.247.070	1.267.247.070	-	-
- Công ty TNHH MTV Nghĩa Hằng (*)	-	-	1.289.417.078	1.289.417.078
- Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất Nhập khẩu NHP (*)	-	-	1.349.488.860	1.349.488.860
- Phải trả người bán khác (*)	12.126.639.937	12.126.639.937	3.341.175.920	3.341.175.920
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	142.804.045.470	142.804.045.470	-	-
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	65.990.000.000	65.990.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	69.852.759.105	69.852.759.105	-	-
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	6.796.129.775	6.796.129.775	-	-
- Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	46.156.590	46.156.590	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Land	119.000.000	119.000.000	-	-

(*) Trong năm, Công ty Cổ phần The Golden Group đã ghi nhận khoản Phải trả người của một số đối tượng tồn đọng từ nhiều năm trước với số tiền 5.477.742.058 đồng vào thu nhập khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***20. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN****Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice

Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên (*)

Người mua trả tiền trước dài hạn**Người mua trả tiền trước là các bên liên quan**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice

Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
VND	VND
14.131.924.882	1.463.422.500
1.049.190.000	-
13.082.734.882	-
-	1.463.422.500
-	-
14.131.924.882	-
1.049.190.000	-
13.082.734.882	-

(*) Trong năm, Công ty Cổ phần The Golden Group đã ghi nhận khoản Phải trả Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên phát sinh từ nhiều năm trước với số tiền 1.463.422.500 đồng vào thu nhập khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2021	Tăng do Hợp nhất kinh doanh	Số phải nộp/Điều chỉnh trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại 31/12/2021
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước					
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	2.409.750	10.379.448.973	3.642.734.676	6.739.124.047
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.409.750	1.688.546.403	1.690.956.153	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	6.916.493.490	357.584.480	6.558.909.010
- Các khoản lệ phí, phạt thuế	-	-	180.215.037	-	180.215.037
- Các loại thuế khác	-	-	1.589.194.043	1.589.194.043	-
	-	-	5.000.000	5.000.000	-
Cộng	-	2.409.750	10.379.448.973	3.642.734.676	6.739.124.047

	Tại 01/01/2021	Tăng do Hợp nhất kinh doanh	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại 31/12/2021
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước					
- Thuế thu nhập doanh nghiệp thừa (Công ty mẹ - Công ty Cổ phần The Golden Group)	15.999	-	15.999	-	-
	15.999	-	15.999	-	-
Cộng	15.999	-	15.999	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
Chi phí phải trả ngắn hạn	846.086.148	-
- Chi phí lãi vay	416.418.257	-
- Trích trước chi phí lương tháng 13	179.667.891	-
- Chi phí phải trả khác	250.000.000	-
Cộng	846.086.148	-

23. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn	4.935.247.587	2.301.560.985
- Kinh phí công đoàn	33.278.606	25.242.066
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	938.310	48.695.609
- Phải trả cho Bà Từ Thị Hồng Thanh (1)	2.795.000.000	-
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình (2)	2.100.000.000	2.100.000.000
- Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.030.671	127.623.310
Dài hạn	3.080.000.000	3.473.000.000
- Thu tiền hợp tác kinh doanh dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" (3)	3.080.000.000	3.473.000.000
+ Ông Bùi Mạnh Hùng	1.870.000.000	250.000.000
+ Bà Ngô Thị Huyền	594.000.000	2.823.000.000
+ Ông Nguyễn Huy Nam	286.000.000	-
+ Ông Ngô Văn Phương	-	200.000.000
+ Bà Dương Thị Vinh	330.000.000	-
+ Ông Nguyễn Văn Quang	-	200.000.000
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	8.015.247.587	5.774.560.985

(1) Là khoản tiền Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) vay Bà Từ Thị Hồng Thanh theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng mượn tiền được ký vào ngày 29/10/2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh. Hạn mức mượn tiền là 205.000.000 đồng, thời hạn mượn là 6 tháng kể từ ngày Công ty nhận được tiền và không tính lãi suất.
- Hợp đồng mượn tiền được ký vào ngày 30/12/2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh. Hạn mức mượn tiền là 2.750.000.000 đồng, thời hạn mượn là 1 năm kể từ ngày Công ty nhận được tiền và không tính lãi suất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

23. PHẢI TRẢ KHÁC (TIẾP)

(2) Là khoản tiền Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình hỗ trợ cho Công ty thực hiện dự án “Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng Công nghiệp” tại Xóm Phương Viên, thị xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/05/2014, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 06/03/2015. Theo Giấy chứng nhận đầu tư: tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Dự án đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-SKHĐT ngày 07/06/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

(3) Là khoản thu tiền hợp tác kinh doanh Dự án “Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên” theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các cá nhân với Công ty Cổ phần Louis Capital (tên cũ của Công ty). Các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong năm, Công ty đã thực hiện ghi nhận số dư phải trả đầu năm với Ông Bùi Mạnh Hùng và Bà Ngô Thị Huyền với tổng số tiền 3.073.000.000 đồng vào thu nhập khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2021		Trong năm		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng VND	Giảm/Điều chỉnh VND	Tăng do hợp nhất kinh doanh (VND)	Giá trị VND
						Số có khả năng trả nợ (VND)
Vay ngắn hạn	37.289.000.000	37.289.000.000	896.871.209.681	885.014.251.693	24.600.000.000	832.042.012
a. Vay ngắn hạn ngân hàng	37.289.000.000	37.289.000.000	12.689.000.000	-	24.600.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận (1)	37.289.000.000	37.289.000.000	12.689.000.000	-	24.600.000.000	-
b. Vay ngắn hạn tổ chức (2)	-	-	842.532.759.681	842.532.759.681	-	-
- Công ty Trí Việt (a)	-	-	532.942.336.164	532.942.336.164	-	-
- Công ty Cổ phần chứng khoán APG (a)	-	-	298.490.423.517	298.490.423.517	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Holdings (b)	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000	-	-
c. Vay ngắn hạn cá nhân (3)	-	-	41.649.450.000	41.649.450.000	-	-
- Ông Đỗ Thành Nhân	-	-	6.899.000.000	6.899.000.000	-	-
- Ông Lê Quang Nhuận	-	-	5.550.000.000	5.550.000.000	-	-
- Ông Ngô Thục Vũ	-	-	3.100.000.000	3.100.000.000	-	-
- Bà Phan Thị Nga	-	-	1.887.450.000	1.887.450.000	-	-
- Bà Phan Thị Thương	-	-	222.550.000	222.550.000	-	-
- Bà Trịnh Thị Thủy Linh	-	-	23.990.450.000	23.990.450.000	-	-
d. Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	832.042.012	-	832.042.012
- Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long	-	-	-	90.000.000	-	90.000.000
- Ngân Hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	549.690.903	-	549.690.903
- Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền	-	-	-	192.351.109	-	192.351.109

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

	Tại 31/12/2021		Trong năm		Tại 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm/Điều chỉnh	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ (VND)	VND	VND	VND	trả nợ (VND)
Vay dài hạn						
- Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long	-	-	-	631.666.672	-	631.666.672
- Ngân Hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	225.000.000	-	225.000.000
Cộng	37.289.000.000	37.289.000.000	896.871.209.681	885.645.918.365	24.600.000.000	1.463.708.684

- (1) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 57/2021/HĐHM-PN/SHB.130111 ngày 24/05/2021 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận và Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con). Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất vay theo từng Giấy nhận nợ, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

Tài sản thế chấp được thể hiện:

- Hợp đồng thế chấp số 58/2021/HĐTC-PN/SHB.130111 ngày 24/05/2021 với giá trị Tài sản đảm bảo là 19.748.900.000 đồng, bao gồm: Thế chấp quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại các thửa đất số 88, 101 tờ bản đồ số 25 tại Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang, và thế chấp quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 99 tờ bản đồ số 25 tại Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang.
- Hợp đồng thế chấp số 59/2021/HĐTC-PN/SHB.130111 ngày 24/05/2021 với giá trị Tài sản đảm bảo là 14.498.900.000 đồng, bao gồm: Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 75 tờ bản đồ số 58 tại Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang.
- Hợp đồng thế chấp số 77/2021/HĐTC-PN/SHB.130111 ngày 01/11/2021 với giá trị Tài sản đảm bảo là 16.920.000.000 đồng: Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 81 tờ bản đồ số 58 tại Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang.
- Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01-57/2021/HĐHM-PN/SHB.130111 với các tài sản thế chấp bao gồm:
 - Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 88, 99, 101 tờ bản đồ số 25 tại xã An Hòa, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
 - Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 58 tại xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
 - Giấy tờ có giá/ Hợp đồng tiền gửi hoặc các bất động sản và động sản (thuộc quyền sở hữu của Bên B/ cổ đông, ban giám đốc/ cha, mẹ, vợ, chồng, con ruột, anh chị em ruột của cổ đông, Ban giám đốc của bên B).

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Ngày 21/03/2023, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đã phát hành Thông báo số 1137/2023/TB-SHB ngày 21/03/2023 về việc xử lý tài sản đảm bảo của Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, tổng nợ gốc và lãi vay phải trả ước tính là 46.835.696.091 đồng và toàn bộ giá trị các tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình của Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) đang bị Ngân hàng phong tỏa và chờ Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay đã quá hạn từ tháng 11/2022.

(2a) Là các khoản vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán để thực hiện các giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt và Công ty Cổ phần Chứng khoán APG đã được Công ty thanh toán trong năm.

(2b) Khoản vay tổ chức là khoản vay Công ty Cổ phần Louis Holdings - Bên liên quan của Công ty để bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo. Cụ thể:

STT	Bên cho vay (tổ chức)	Số hợp đồng	Ngày vay	Hạn mức	Lãi suất (%) / năm	Kỳ hạn
1	Công ty Cổ phần Louis Holdings	2212/2021/HĐVV-LH-TGG 2510/2021/HĐVV-LH-TGG	22-12-2021 25-10-2021	6.000.000.000 5.000.000.000	9% 9%	12 tháng 12 tháng

(3) Các khoản vay cá nhân là vay các bên liên quan để bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo. Thông tin chi tiết như sau:

STT	Bên cho vay (cá nhân)	Số hợp đồng	Ngày vay	Hạn mức	Lãi suất (%) / năm	Kỳ hạn
1	Ông Đỗ Thành Nhân	01/2021/HĐVV - DTN - TGG 02/2021/HĐVV - DTN - TGG 03/2021/HĐVV - DTN - TGG 04/2021/HĐVV - DTN - TGG 05/2021/HĐVV - DTN - TGG	13-08-2021 16-08-2021 19-08-2021 26-08-2021 07-08-2021	300.000.000 1.100.000.000 2.500.000.000 199.000.000 2.800.000.000	9% 9% 9% 9% 9%	12 tháng 12 tháng 12 tháng 12 tháng 12 tháng
2	Ông Lê Quang Nhuận	06/2021/HĐVV - LQN - TGG	26-08-2021	5.550.000.000	9%	12 tháng
3	Ông Ngô Thực Vũ	07/2021/HĐVV - NTV - TGG 01/13/PLHĐVV/2018 02/13/PLHĐVV/2018	26-08-2021 13/11/2019 13/11/2020	3.100.000.000	9%	12 tháng 12 tháng 12 tháng
4	Bà Phan Thị Nga	08/2021/HĐVV - PTN - TGG	30-08-2021	1.887.450.000	9%	12 tháng
5	Bà Phan Thị Thương	09/2021/HĐVV - PTT - TGG	30-08-2021	222.550.000	9%	12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

STT	Bên cho vay (cá nhân)	Số hợp đồng	Ngày vay	Hạn mức	Lãi suất (%)/năm	Kỳ hạn
6	Bà Trịnh Thị Thúy Linh	10/2021/HĐVV - TTTL - TGG	18-08-2021	12.500.000.000	9%	12 tháng
		11/2021/HĐVV - TTTL - TGG	13-08-2021	4.230.000.000	9%	12 tháng
		12/2021/HĐVV - TTTL - TGG	17-08-2021	200.000.000	9%	12 tháng
		13/2021/HĐVV - TTTL - TGG	27-08-2021	1.700.000.000	9%	12 tháng
		14/2021/HĐVV - TTTL - TGG	30-08-2021	1.890.000.000	9%	12 tháng
		15/2021/HĐVV - TTTL - TGG	31-08-2021	1.700.000.000	9%	12 tháng
		16/2021/HĐVV - TTTL - TGG	06-09-2021	200.000.000	9%	12 tháng
		17/2021/HĐVV - TTTL - TGG	14-09-2021	250.000.000	9%	12 tháng
		18/2021/HĐVV - TTTL - TGG	27-09-2021	550.450.000	9%	12 tháng
		19/2021/HĐVV - TTTL - TGG	29-09-2021	300.000.000	9%	12 tháng
		20/2021/HĐVV - TTTL - TGG	30-09-2021	270.000.000	9%	12 tháng
		21/2021/HĐVV - TTTL - TGG	11-10-2021	200.000.000	9%	12 tháng

25. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Số đầu năm	1.331.046.728	1.331.046.728
- Tăng trong năm	-	-
- Chi quỹ trong năm	-	-
Số cuối năm	1.331.046.728	1.331.046.728

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÁN LẠI PHẢI TRẢ**Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế

Cộng

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là 20%.

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
	4.627.236.706	-
	4.627.236.706	-

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU**27.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2020	272.999.900.000	2.889.093.455	9.014.324.970	-	284.903.318.425
- Lỗi trong năm	-	-	(43.483.180.922)	-	(43.483.180.922)
Tại 31/12/2020	272.999.900.000	2.889.093.455	(34.468.855.952)	-	241.420.137.503
Tại 01/01/2021	272.999.900.000	2.889.093.455	(34.468.855.952)	-	241.420.137.503
- Lỗi trong năm	-	-	(17.352.468.068)	(21.585.877.137)	(38.938.345.205)
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	48.165.207.473	48.165.207.473
Tại 31/12/2021	272.999.900.000	2.889.093.455	(51.821.324.020)	26.579.330.336	250.646.999.771

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

27.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ đông	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Louis Holdings	27,84%	76.014.000.000	0,00%	-
Bà Đặng Mai Hương	0,00%	-	5,97%	16.302.100.000
Các cổ đông khác	72,16%	196.985.900.000	94,03%	256.697.800.000
Cộng	100%	272.999.900.000	100%	272.999.900.000

27.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	272.999.900.000	272.999.900.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	272.999.900.000	272.999.900.000
Cổ tức đã chia	-	-
Cổ tức đã chia bằng cổ phiếu	-	-

27.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2021 Cổ phiếu	Tại 01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

28. DOANH THU VÀ CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
a. Tổng Doanh thu	503.916.909.923	10.219.183.190
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.909.090.909	-
- Doanh thu bán hàng hóa	479.829.983.606	10.047.458.190
- Doanh thu bán thành phẩm	13.463.683.000	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.714.152.408	171.725.000
Trong đó, Doanh thu với các bên liên quan	292.602.949.907	7.978.310.190
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	48.622.998.200	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	154.843.510.891	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice (trước đây là Công ty TNHH MTV Louis Rice)	88.830.153.535	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299	-	7.978.310.190
- Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ)	29.636.364	-
- Công ty Cổ phần Louis Holdings	186.693.409	-
- Công ty TNHH Lương thực Angimex	72.362.200	-
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	17.595.308	-
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
c. Doanh thu thuần	503.916.909.923	10.219.183.190

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	3.636.363.636	-
Giá vốn bán hàng hóa	452.381.407.353	10.022.382.815
Giá vốn bán thành phẩm	13.467.135.238	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	6.759.611.161	111.869.808
Cộng	476.244.517.388	10.134.252.623

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi	66.735.898	184.562
Lãi cho vay	688.128.657	-
Lãi chậm thanh toán	174.061.242	700.070.490
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	63.903.306.209	5.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	33.988.620	-
Lãi hợp tác kinh doanh	-	1.256.936.658
Cộng	64.866.220.626	1.962.191.710

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí lãi vay	8.787.711.660	238.669.612
Phí giao dịch chứng khoán	1.521.822.486	-
Lỗ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	19.935.391.210	-
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	(1.540.564.206)	1.236.444.211
Cộng	28.704.361.150	1.475.113.823

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí bán hàng	82.620.994	-
- Chi phí nguyên liệu vật liệu	3.853.182	-
- Chi phí nhân công	11.744.681	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	227.139.03	-
- Chi phí bằng tiền khác	44.309.228	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.740.558.229	43.841.683.713
- Chi phí nhân viên quản lý	1.896.459.420	1.030.614.261
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	34.989.934	20.570.478
- Chi phí khấu hao TSCĐ	432.954.583	344.168.976
- Thuế, phí và lệ phí	5.149.986	16.666.670
- Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	279.385.157	-
- Chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	103.373.355.988	41.882.301.961
- Hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(43.160.257.861)	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.533.944.818	354.950.540
- Chi phí bằng tiền khác	1.344.576.204	192.410.827
Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

33. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Xử lý công nợ (*)	9.990.702.058	-
Thu nhập khác	2.251.527	13.636.364
Cộng	9.992.953.585	13.636.364

(*) Trong năm, Công ty ghi nhận số dư các khoản công nợ phải trả người bán, người mua trả tiền trước và phải trả khác của các Hợp đồng hợp tác kinh doanh tồn đọng từ nhiều năm vào thu nhập khác.

34. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Xử lý chi phí Dự án Ao Giời - Suối Tiên và Trại lợn	33.885.709.402	-
Hòa Bình do bị thu hồi		
Chi phí thanh lý tài sản cố định	346.802.825	-
Chi phí khấu hao TSCĐ chưa sử dụng	66.341.031	-
Phạt vi phạm hành chính	205.000.000	4.534.018
Phạt chậm nộp, hành chính thuế	621.367.601	-
Chi thù lao Ban Kiểm soát và HĐQT	216.000.000	216.000.000
Chi phí khác	57.404.524	6.608.009
Cộng	35.398.625.383	227.142.027

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(27.394.599.010)	(43.483.180.922)
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế	66.105.348.937	141.212.463
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	139.971.947.246	141.212.463
+ Chi phí không được trừ	243.637.712	141.212.463
+ Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	216.000.000	-
+ Nộp phạt vi phạm hành chính, thuế	829.867.601	-
+ Chi phí trích lập dự phòng bị loại	94.070.607.101	-
+ Chi phí lãi vay không chế theo Nghị định 132	3.928.271.703	-
+ Lỗ tại công ty con	1.110.478.704	-
+ Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	279.385.157	-
+ Xử lý chi phí từ dự án công trình không còn hoạt động	33.885.709.402	-
+ Các khoản chi phí tài chính không hợp lệ	4.620.758.638	-
+ Chi phí khấu hao TSCĐ không được trừ	685.843.423	-
+ Điều chỉnh tăng khác	101.387.806	-
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	(73.866.598.309)	-
+ Cổ tức lợi nhuận được chia	(33.988.620)	-
+ Tăng chi phí tài chính do hoàn nhập dự phòng các Công ty con trên Báo cáo tài chính hợp nhất	(23.136.183.527)	-
+ Hoàn nhập chi phí dự phòng	(44.700.822.067)	-
+ Điều chỉnh giảm khác	(5.995.604.095)	-
Chuyển lỗ	-	-
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	38.710.749.927	(43.341.968.459)
Thu nhập tính thuế với thuế suất 20%	38.710.749.927	(43.341.968.459)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.742.149.985	-
Thuế TNDN được giảm 30%	(1.183.224.976)	-
Chi phí thuế TNDN bổ sung các năm trước	357.584.480	-
Cộng thuế TNDN hiện hành	6.916.509.489	-

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	4.627.236.706	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	4.627.236.706	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(17.352.468.068)	(43.483.180.922)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	27.299.990	27.299.990
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	(636)	(1.593)

38. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(17.352.468.068)	(43.483.180.922)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)	(636)	(1.593)

39. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu	20.564.111.064	10.042.953.293
Chi phí nhân công	2.153.660.824	1.030.614.261
Chi phí khấu hao tài sản cố định	884.942.273	344.168.976
Chi phí khấu hao tài sản cố định chưa sử dụng	66.341.031	-
Thuế, phí và lệ phí	1.162.896	-
Chi phí dự phòng	60.213.098.127	41.882.301.961
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.106.159.152	466.820.348
Chi phí bằng tiền khác	1.422.422.540	192.410.827
Cộng	93.411.897.907	53.959.269.666

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

40. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2021

	Hoạt động thương mại (bán hàng hóa, nhà xưởng, máy móc thiết bị)	Hoạt động bán thành phẩm	Hợp đồng xây dựng	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	479.829.983.606	13.463.683.000	3.909.090.909	6.714.152.408	503.916.909.923
Giá vốn bộ phận	(452.381.407.353)	(13.467.135.238)	(3.636.363.636)	(6.759.611.161)	(476.244.517.388)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	27.448.576.253	(3.452.238)	272.727.273	(45.458.753)	27.672.392.535
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(65.823.179.223)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(38.150.786.688)
Doanh thu hoạt động tài chính					64.866.220.626
Chi phí tài chính					(28.704.361.150)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					-
Thu nhập khác					9.992.953.585
Chi phí khác					(35.398.625.383)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(6.916.509.489)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(4.627.236.706)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(38.938.345.205)
Tổng Tài sản					481.452.007.033
Tổng Nợ phải trả					230.805.007.262
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ - tài sản bộ phận dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ	8.881.541.392	1.120.340.918	-	-	10.001.882.310
Tổng chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước dài hạn khác	449.673.067	112.516.536	-	558.272.167	1.120.461.770

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***40. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)****Năm 2020**

	Hoạt động thương mại (bán hàng hóa, nhà xưởng, máy móc thiết bị)	Hoạt động bán thành phẩm	Hợp đồng xây dựng	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.047.458.190	-	-	171.725.000	10.219.183.190
Giá vốn bộ phận	(10.022.382.815)	-	-	(111.869.808)	(10.134.252.623)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	25.075.375	-	-	59.855.192	84.930.567
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(43.841.683.713)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(43.756.753.146)
Doanh thu hoạt động tài chính					1.962.191.710
Chi phí tài chính					(1.475.113.823)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					-
Thu nhập khác					13.636.364
Chi phí khác					(227.142.027)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(43.483.180.922)
Tổng Tài sản					257.432.958.258
Tổng Nợ phải trả					16.012.820.755
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ - tài sản bộ phận dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước dài hạn khác	-	-	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

41. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Angimex Furious	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice)	Công ty cùng tập đoàn và Công ty nhận đầu tư
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Lương thực Angimex	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Xây dựng Trường Giang	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Lê Quang Nhuận	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Đỗ Thành Nhân	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phùng Văn Xuân	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Anh Sinh	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc
Bà Trịnh Thị Thúy Linh	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Từ Thị Hồng Thanh	Tổng Giám đốc Công ty con
Bà Ngô Thị Như Phượng	Người liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Mai Thị Kim Phượng	Kế toán trưởng (Đã miễn nhiệm)
Bà Võ Trịnh Ngân Giang	Giám đốc Công ty con
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Phó Giám đốc Công ty con

Trong năm, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:

Giao dịch với các bên liên quan	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh		
- Chuyển nhượng cổ phần	45.000.000.000	-
2. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển 299		
- Doanh thu cho thuê văn phòng	-	64.800.000
- Bán hàng	-	7.978.310.190
- Mua hàng	-	7.769.139.110
- Bù trừ công nợ	-	8.546.053.021
- Thu tiền bán hàng	7.297.475.898	-
- Chuyển nhượng cổ phần	76.000.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

41. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
3. Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia		
- Thu tiền bán hàng	5.370.607.985	-
- Chuyển nhượng cổ phần	14.000.000.000	-
4. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)		
- Cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô	17.595.308	-
- Mua máy móc thiết bị thanh lý	22.996.481.614	-
- Thanh toán tiền mua máy móc thiết bị thanh lý	18.500.000.000	-
5. Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)		
- Mua hàng hóa	42.414.067	-
6. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	20.888.965.437	-
- Mua hàng hóa	1.190.000.000	-
- Bán nhà xưởng, máy móc thiết bị thanh lý	133.954.545.454	-
- Thu tiền bán nhà xưởng, máy móc thiết bị thanh lý	142.500.000.000	-
- Nhận góp vốn	32.500.000.000	-
- Nhận chuyển nhượng phần vốn góp	83.300.000.000	-
- Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng phần vốn góp	18.500.000.000	-
7. Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ)		
- Tạm ứng	-	-
- Cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô	29.636.364	-
- Thuê đất	1.363.636.365	-
- Thanh toán tiền thuê đất	1.500.000.000	-
- Chi phí thuê văn phòng	247.272.728	-
- Trả tiền thuê văn phòng	153.000.000	-
- Nhận ủy thác đầu tư	22.000.000.000	-
- Hoàn tiền ủy thác đầu tư	22.000.000.000	-
- Mượn tiền	6.000.000.000	-
- Trả tiền mượn	6.000.000.000	-
8. Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice)		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	88.830.153.535	-
- Góp vốn đầu tư	10.000.000.000	-
- Phải thu cổ tức được chia	238.573.967	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

41. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
9. Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	48.622.998.200	-
10. Công ty Cổ phần Louis Holdings		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	186.693.409	-
- Thanh toán tiền hàng	57.602.500	-
- Mua máy móc thiết bị thanh lý	12.272.727.273	-
- Thanh toán tiền mua máy móc thiết bị thanh lý	13.500.000.000	-
- Nhận góp vốn	35.373.000.000	-
- Hoàn trả tiền góp vốn	35.373.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	58.734.247	-
- Trả lãi tiền vay	58.734.247	-
- Vay tiền	14.100.000.000	-
- Trả tiền vay	14.100.000.000	-
11. Công ty Xây dựng Trường Giang		
- Phải thu lãi chậm thanh toán	174.061.242	700.070.490
- Thu hồi công nợ	58.016.975.296	60.500.000
- Bù trừ công nợ	-	2.292.985.200
12. Công ty TNHH Lương thực Angimex		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	72.362.200	-
13. Công ty Cổ phần Golden Paddy SG		
- Mua hàng hóa	186.549.609.105	-
- Thanh toán tiền hàng	212.358.000.000	-
14. Ông Lê Quang Nhuận		
- Đặt cọc mua văn phòng	45.000.000.000	-
- Thu hồi đặt cọc mua văn phòng	45.000.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	67.056.164	-
- Trả lãi tiền vay	67.056.164	-
- Vay tiền	5.550.000.000	-
- Trả tiền vay	5.550.000.000	-
15. Ông Đỗ Thành Nhân		
- Tạm ứng	27.900.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	27.900.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	85.404.650	-
- Trả lãi tiền vay	85.404.650	-
- Vay tiền	6.899.000.000	-
- Trả tiền vay	6.899.000.000	-
- Nhận góp vốn	13.627.000.000	-
16. Ông Nguyễn Cảnh Đình		
- Tạm ứng	6.150.001.000	225.000.000
- Thu hồi tạm ứng	6.895.839.400	3.172.100.000
- Trả tiền vay	-	95.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

41. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
17. Bà Nguyễn Thị Đông		
- Tạm ứng	11.215.795.903	-
- Thu hồi tạm ứng	11.553.865.096	-
- Trả thay các khoản phải thu	60.270.890.247	-
18. Ông Phùng Văn Xuân		
- Thu hồi tạm ứng	1.500.000.000	-
19. Ông Vũ Anh Sinh		
- Tạm ứng	145.589.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	145.589.000.000	-
- Mượn tiền	20.000.000.000	-
- Trả tiền mượn	20.000.000.000	-
20. Ông Ngô Thục Vũ		
- Chi phí lãi tiền vay	35.926.027	-
- Trả lãi tiền vay	35.926.027	-
- Vay tiền	3.100.000.000	-
- Trả tiền vay	3.100.000.000	-
21. Bà Trịnh Thị Thúy Linh		
- Chi phí lãi tiền vay	441.014.217	-
- Trả lãi tiền vay	441.014.217	-
- Vay tiền	23.990.450.000	-
- Trả tiền vay	23.990.450.000	-
- Tạm ứng	9.200.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	9.200.000.000	-
- Thanh toán tiền mua bất động sản	15.000.000.000	-
- Thu lại tiền mua bất động sản	15.000.000.000	-
22. Bà Từ Thị Hồng Thanh		
- Trả trước tiền mua cổ phần	75.000.000.000	-
- Giá trị cổ phần đã nhận chuyển nhượng	30.000.000.000	-
- Tạm ứng	43.790.000.000	-
- Hoàn tạm ứng	600.000.000	-
- Thu tiền mượn	4.850.000.000	-
- Trả tiền mượn	2.055.000.000	-
23. Ông Vũ Ngọc Long		
- Nhận góp vốn	100.000.000	-
24. Ông Lê Quang Nhuận		
- Nhận góp vốn	1.200.000.000	-
25. Bà Ngô Thị Như Phượng		
- Đặt cọc mua bất động sản	20.373.000.000	-
- Thu lại tiền đặt cọc bất động sản	20.373.000.000	-
26. Bà Mai Thị Kim Phượng		
- Tạm ứng	49.000.000.000	-
27. Bà Võ Trịnh Ngân Giang		
- Tạm ứng	1.135.100.000	-
- Mượn tiền	400.000.000	-
- Hoàn trả tiền mượn	400.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

41. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
1. Công ty Xây dựng Trường Giang		
- Phải thu khách hàng	-	13.270.414.054
- Phải thu khác	-	44.572.500.000
2. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299		
- Phải thu khách hàng	-	7.297.475.898
3. Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia		
- Phải thu khách hàng	-	5.370.607.958
4. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)		
- Phải trả người bán	6.796.129.775	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	19.354.839	-
5. Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)		
- Phải trả người bán	46.156.590	-
6. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
- Phải trả người bán	65.990.000.000	-
- Người mua trả tiền trước	1.049.190.000	-
- Phải thu khách hàng	6.921.596.445	-
7. Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ)		
- Phải trả người bán	119.000.000	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	32.600.001	-
8. Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay là Công ty CP Xuất nhập khẩu Louis Rice)		
- Người mua trả tiền trước	13.082.734.882	-
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.193.000.000	-
- Phải thu cổ tức được chia	33.988.620	-
9. Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An		
- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.392.998.200	-
10. Công ty Cổ phần Louis Holdings		
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	142.000.000	-
11. Công ty TNHH Lương thực Angimex		
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	79.598.420	-
12. Công ty Cổ phần Golden Paddy SG		
- Phải trả người bán	69.852.759.105	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

41. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan (tiếp)	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
13. Bà Từ Thị Hồng Thanh		
- Phải thu khác	45.000.000.000	-
- Tạm ứng	43.190.000.000	-
- Phải trả khác - Tiền mượn	2.795.000.000	-
14. Bà Nguyễn Thị Đông		
- Phải thu khác	-	338.069.193
15. Ông Nguyễn Cảnh Dinh		
- Tạm ứng	-	745.838.400
- Phải thu khác	-	5.275.378.500
16. Ông Đỗ Thành Nhân		
- Vốn góp tại Công ty con	13.627.000.000	-
17. Ông Vũ Ngọc Long		
- Vốn góp tại Công ty con	100.000.000	-
18. Ông Phùng Văn Xuân		
- Tạm ứng	-	1.500.000.000
- Vốn góp tại Công ty con	1.200.000.000	-
19. Bà Mai Thị Kim Phượng		
- Tạm ứng	49.000.000.000	-
20. Bà Võ Trịnh Ngân Giang		
- Tạm ứng	1.135.100.000	-
<u>Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc</u>	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
- Ông Nguyễn Mai Long	150.882.000	-
- Ông Nguyễn Cảnh Dinh	60.000.000	116.170.014
- Ông Trịnh Văn Bảo	120.769.500	-
- Ông Ngô Thục Vũ	301.484.000	-
- Ông Vũ Anh Sinh	144.702.000	-
- Ông Phùng Văn Xuân	122.978.515	153.077.692
- Bà Nguyễn Thị Mai Hương	36.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Đông	36.000.000	90.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thu	24.000.000	-
- Ông Nguyễn Thủy Chung	24.000.000	-
- Ông Nguyễn Bá Ngọc	50.130.851	-
- Bà Nguyễn Thị Hoa	125.656.270	-
- Bà Phùng Vũ Anh Tú	62.445.890	-
Cộng	1.259.049.026	359.247.706

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

42. THÔNG TIN KHÁC

42.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

42.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 20/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Ông Đỗ Thành Nhân - nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và các cá nhân khác. Ông Đỗ Thành Nhân bị điều tra về tội thao túng giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (mã BII), Công ty Cổ phần The Golden Group (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Capital) (mã TGG) và các mã chứng khoán khác trái quy định pháp luật. Đến nay, vụ án đã có Kết luận của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, các bị can đang thi hành án và được quyền khởi kiện dân sự tiếp tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các Cơ quan chức năng và không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý/tài chính nào từ sự kiện nêu trên.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023, và theo Quyết định số 545/QĐ-SGDHCM ngày 11/09/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu Công ty đã bị đình chỉ giao dịch kể từ ngày 18/09/2023.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định, không có bất kỳ sự kiện nào khác phát sinh có ảnh hưởng trọng yếu đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

42.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

42. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

42.4 SỐ LIỆU SO SÁNH

Năm 2021 là năm đầu tiên Công ty lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán và không hoàn toàn so sánh được cho Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tập đoàn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Trúc Linh


Nguyễn Thị Trúc Linh


Lý Thanh Nhã

